

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23/3/2022
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Kim.

2. Ông Lương Thanh Văn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2021/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1990. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Chị Thân Thị D, sinh năm 1994. Có mặt.

HKTT: Thôn B, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:

Luật sư Nguyễn Thị L – Văn phòng Luật sư Kim Vĩnh An (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 99, đường Hùng Vương, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay thể hiện nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn anh Hoàng Văn C trình bày: anh C kết hôn với chị Thân Thị D tháng 10/2019 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, TP. B, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng chung sống với nhau ngay, có thời gian hòa thuận nay có 01 con chung. Trong quá trình chung sống vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do không tìm được tiếng nói chung trong việc phát

triển kinh tế gia đình cũng như việc nuôi dạy con cái. Khi xảy ra mâu thuẫn đã được hai bên gia đình dàn xếp nhưng không có kết quả. Ngày 18/8/2021 chị D đã tự ý mang con về nhà đẻ ở, khi chị D về nhà đẻ anh C có đến khuyên bảo chị D về đoàn tụ để nuôi dạy con nhưng chị D không nhất trí. Nay anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh C đề nghị được ly hôn chị D theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Đức H, sinh ngày 03/12/2020 nay đang ở với chị D. Sau khi ly hôn anh C tự nguyện để chị D nuôi con của vợ chồng vì lý do con chưa đủ 36 tháng tuổi. Nếu chị D không nuôi con anh C đề nghị được nuôi con và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công sức, ruộng đất: Không có vướng mắc gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai chị Thân Thị D trình bày: Chị D kết hôn với anh Hoàng Văn C hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, TP. B, tỉnh Bắc Giang ngày 22/10/2019, sau ngày cưới vợ chồng chung sống với nhau ngay, có thời gian hòa thuận nay có 01 con chung. Trong quá trình chung sống mâu thuẫn xảy ra là do gia đình anh C có nhiều thế hệ ở cùng nhau nên nhiều khi mọi người không thông cảm và chấp trách chị D, anh C không thường xuyên ở nhà, khi anh C về chị D đã giải thích nhưng anh C không nghe và làm đơn xin ly hôn chị D. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh C xin ly hôn chị D nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Đức H, sinh ngày 03/12/2020 nay đang ở với chị D. Sau khi ly hôn chị D nhận nuôi con chung của vợ chồng và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 01/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản, công sức, ruộng đất: Chị D xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không chấp nhận cấp dưỡng theo yêu cầu của chị D, anh C chỉ chấp nhận cấp dưỡng nuôi con cho chị D mỗi tháng 1.000.000đồng.

Tại phiên tòa chị D nhất trí ly hôn anh C, chị D nhận nuôi con chung và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng (Hai triệu đồng).

Tại phiên tòa Người bảo vệ quyền và nghĩa vụ cho nguyên đơn vắng mặt, nhưng có bản luận cứ gửi cho HĐXX và đề nghị HĐXX xử:

Quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Văn C được ly hôn chị Thân Thị D.

Con chung: Giao cho cho chị Thân Thị D được nuôi con Hoàng Đức H, sinh ngày 03/12/2020. Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị D mỗi tháng 1.000.000đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội

đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử, nghị án là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án đề nghị HĐXX:

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 227- Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ vợ chồng: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn C và chị Thân Thị D.

Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của các bên, giao cho chị Thân Thị D được nuôi con Hoàng Đức H, sinh ngày 03/12/2020.

Cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Hoàng Văn C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Thân Thị D mỗi tháng từ 1.500.000đồng đến 2.000.000đồng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 3/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về án phí: Anh Hoàng Văn C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Thân Thị D hiện đang trú tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa vắng mặt bà Nguyễn Thị L là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, nhưng bà Lan đã có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bản luận cứ cho HĐXX. Vì vậy HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bà L theo quy định tại khoản 1 Điều 227 – Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Anh Hoàng Văn C và chị Thân Thị D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 22/10/2019 tại UBND xã T, TP. B, tỉnh Bắc Giang được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Anh C và chị D kết hôn với nhau đã có thời gian chung sống hạnh phúc và có 01 con chung, tuy nhiên sau đó một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh C trình bày là do hai bên không có tiếng nói chung trong việc phát triển kinh tế gia đình cũng như giáo dục con cái nên hay xảy ra mâu thuẫn; theo chị D trình bày mâu thuẫn là do gia đình anh C có nhiều thế hệ sống cùng nên hay xảy ra va chạm trong cuộc sống. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để cho vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh C và chị D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên nhất trí thuận tình ly hôn. Xét việc thuận

tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn C và chị Thân Thị D là hoàn toàn tự nguyện, vì vậy cần công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn C và chị Thân Thị Dg là phù hợp pháp luật.

[3] Về con chung: Anh C và chị D đều trình bày vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Đức H, sinh ngày 03/12/2020 nay đang ở với chị D.

Sau khi ly hôn anh C và chị D thỏa thuận để chị D tiếp tục nuôi con chung của vợ chồng. Xét việc thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện cần được chấp nhận và giao cho chị Thân Thị D nuôi con Hoàng Đức H, sinh ngày 03/12/2020 là hoàn toàn phù hợp pháp luật. Anh Hoàng Văn C có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng/1 tháng tính từ tháng 01/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh C không chấp nhận cấp dưỡng 3.000.000đồng/1 tháng mà chỉ chấp nhận cấp dưỡng 1.000.000đồng/1 tháng. Tại phiên tòa chị D yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/ 1 tháng. Mặc dù cháu H còn nhỏ nhu cầu chi phí chưa cao nhưng mức cấp dưỡng anh C đưa ra 1.000.000đồng/ 1 tháng là thấp. Căn cứ mức thu nhập hàng tháng của anh C thì thấy hiện nay anh C đang công tác trong quân đội, có mức lương 8.800.000đồng/ 1 tháng, do vậy mức yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị D tại phiên tòa so với thu nhập của anh C là phù hợp. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị D và buộc anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị D là 2.000.000đồng/ 1 tháng là phù hợp pháp luật. Thời điểm cấp dưỡng tính từ khi xét xử sơ thẩm đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[4] Tài sản, công nợ, ruộng đất: anh C và chị D không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Hoàng Văn C phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 227 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

(1) Quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn C và chị Thân Thị D.

(2) Con chung: Giao cho chị Thân Thị D được nuôi con Hoàng Đức H, sinh ngày 03/12/2020. Anh Hoàng Văn C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

cho chị Thân Thị D mỗi tháng 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*), thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 3/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn C có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(3) Về án phí: Anh Hoàng Văn C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0006137 ngày 15/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Anh Hoàng Văn C phải nộp tiếp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí.

(4) Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Vũ Văn Hợp